TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2023/DS-ST
Ngày 21-4-2023
V/v tranh chấp "Tiền hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp;

Ông Châu HoàngHuy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc "tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Hồng N, sinh năm: 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 8, xã N, huyện U, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Đỗ Thanh P, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Hồng N trình bày:

Bà Trần Hồng N yêu cầu ông Đỗ Thanh P trả tiền hụi tổng cộng 28.000.000 đồng, trong các dây hụi cụ thể: Dây hụi mở ngày 20/4/2020, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 45 chân, ông P tham gia 4 chân, ông P ngừng đóng từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022 là 04 tháng x 1.000.000 đồng/ tháng x 4 chưng = 16.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày 15/4/2021 loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 42 chân, ông P tham gia 02 chân, ngừng đóng hụi từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022 là 04 tháng x 1.000.000 đồng/ tháng x 2 chưng = 8.000.000 đồng; Dây hụi mở ngày

12/02/2021 loại hụi 1.000.000 đồng/tháng có 36 chân, ông P tham gia 01 chân, ngừng đóng hụi từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022 là 04 tháng x 1.000.000 đồng/ tháng x 01 chưng = 4.000.000 đồng. Các chân hụi ông P tham gia đều đã hốt và bà đã giao tiền hụi cho ông P. Sau khi hốt hụi thì ông P đóng tiền hụi chết lại cho bà đến tháng 8/2022 thì ngừng đóng hụi. Hụi vẫn còn đang tiếp tục có chân đến tháng 11/2023 thì mãn nhưng ông P ngưng đóng hụi cho bà của 7 chân hụi nêu trên. Bà có yêu cầu ông P đóng tiền hụi cho bà nhưng ông P không đóng mà có lời lẽ thách thức nên bà yêu cầu Tòa án giải buộc ông Đỗ Thanh P trả tiền hụi chưa đóng từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2022 là 4 tháng với số tiền là 28.000.000 đồng.

Ông Đỗ Thanh P không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của bà Trần Hồng N được xác định là tranh chấp dân sự về hụi, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Thanh P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, Tòa án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của bà N, ông P không có ý kiến phản đối. Căn cứ lời trình bày và các tài liệu danh sách hụi do bà N cung cấp, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông P có tham gia hụi do bà N làm chủ, trong dây hụi ghi tên anh P, danh sách hụi mở ngày 20/4/2020 âm lịch có trường ấp 8 xác nhận. Ông P tham gia tổng cộng 7 chân hụi (dây hụi mở ngày 20/4/2020, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 45 chân, ông P tham gia 4 chân; dây hụi mở ngày 15/4/2021 loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 42 chân, ông P tham gia 02 chân và dây hụi mở ngày 12/02/2021 loại hụi 1.000.000 đồng/tháng có 36 chân, ông P tham gia 01 chân). Bà N xác định ông P đã hốt tất cả các dây hụi đã tham gia và không đóng lại tiền hụi chết từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022 là 04 tháng. Do hụi vẫn còn đang tiếp diễn, bà N xác định ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hụi nên bà N yêu cầu ông P tiếp tục nghĩa vụ đóng tiền hụi là có căn cứ chấp nhận. Bà N xác định chưa đóng 4 tháng từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2022 số tiền là 28.000.000 đồng nên buộc ông P có nghĩa vụ thanh toán tiền hụi chưa đóng cho bà N là 28.000.000 đồng (từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2022).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án

còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đỗ Thanh P phải chịu án phí là 28.000.000 đồng x 5% = 1.400.000 đồng.

Yêu cầu của bà N được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 144; khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ; Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng N về việc đòi tiền hụi. Buộc ông Đỗ Thanh P có nghĩa vụ thanh toán tiền hụi chưa đóng (từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2022) cho bà Trần Hồng N số tiền tổng cộng là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Đỗ Thanh P phải chịu là 1.400.000 (Một triệu, bốn trăm ngàn) đồng. Hoàn trả cho bà Trần Hồng N tạm ứng án phí đã nộp số tiền 700.000 (Bảy trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010866 ngày 13/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng